

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DI AN

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700146539 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/07/2011, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 27/01/2016)*

*Địa chỉ: Số 8 Lý Thường Kiệt, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương*

*Điện thoại: (0650) 375 2070*

*Fax: (0650) 375 2513*

*Website: [www.xeluardian.com.vn](http://www.xeluardian.com.vn)*

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Trần Mạnh Cường

Số điện thoại: 0919 393 292

Số fax: (0650) 375 2513



## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	7
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	14
6. Hoạt động kinh doanh .....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	17
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	18
10. Chính sách cổ tức .....	19
11. Tình hình tài chính.....	20
12. Tài sản.....	22
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	26
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	33
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	33
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	34
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>35</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị; Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị .....	35
2. Ban Kiểm soát .....	39
3. Ban Giám đốc .....	42
4. Kế toán trưởng.....	46
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	47
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>49</b>

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng.....	4
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/12/2016.....	14
Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/12/2016 .....	14
Bảng 4. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014-2016.....	17
Bảng 5. Cơ cấu người lao động của Công ty tính đến 31/12/2016 .....	18
Bảng 6. Số lượng, thu nhập bình quân người lao động của Công ty năm 2014-2016..	19
Bảng 7. Chi tiết các khoản dư nợ vay của Công ty .....	20
Bảng 8. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty .....	21
Bảng 9. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty .....	21
Bảng 10. Một số chỉ số tài chính của Công ty trong giai đoạn 2015-2016.....	22
Bảng 11. Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	23
Bảng 12. Cơ cấu đất đai Công ty hiện đang quản lý .....	24
Bảng 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2017-2018.....	26

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu về Công ty**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DĨ AN
- Tên tiếng Anh : DIAN TRAIN JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CÔNG TY XE LỬA DĨ AN
- Địa chỉ : Số 8 Lý Thường Kiệt, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại : (0650) 375 2070
- Fax : (0650) 375 2513
- Website : [www.xeluadian.com.vn](http://www.xeluadian.com.vn)



- Logo :
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700146539 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/07/2011, cấp thay đổi lần 1 ngày 27/01/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký: 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng.)
- Vốn điều lệ thực góp: 65.000.000.000 đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 21/11/2016
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Văn Khiên – Giám đốc Công ty
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Thiết kế đầu máy xe lửa. Thiết kế các loại toa xe đường sắt. Thiết kế các loại phương tiện chuyên dùng đường sắt.)

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: DAR
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 6.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 26.000 cổ phiếu

Bảng 1. Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng

TT	Họ và tên	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Lý do hạn chế chuyển nhượng
1.	Công đoàn Công ty	11.000	Từ 27/01/2016 đến 27/01/2026	Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP
2.	Phạm Văn Luyện	2.000	Từ 27/01/2016 đến 27/01/2026	Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và thời gian cam kết của người lao động
3.	Nguyễn Thị Thúy	2.000	Từ 27/01/2016 đến 27/01/2026	Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và thời gian cam kết của người lao động
4.	Nguyễn Thị Thảo	5.000	Từ 27/01/2016 đến 27/01/2026	Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và thời gian cam kết của người lao động
5.	Nguyễn Văn Kiều	2.000	Từ 27/01/2016 đến 27/01/2026	Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và thời gian cam kết của người lao động
6.	Nguyễn Thái Bình	2.000	Từ 27/01/2016 đến 27/01/2026	Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và thời gian cam kết của người lao động
7.	Trần Văn Khiêm	2.000	Từ 27/01/2016 đến 27/01/2026	Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và thời gian cam kết của người lao động
	<b>Tổng cộng</b>	<b>26.000</b>		

Nguồn: Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ban hành ngày 18/08/2015 Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 20/12/2016, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

### 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP Xe lửa Dĩ An – tiền thân theo tên chính thức trên văn bản hành chính là “Grand Atelier des Chemins de Fer de Di An” (Cơ xưởng lớn của ngành đường

- sắt tại Dĩ An). Dân địa phương và Công nhân nơi đây quen gọi là Cơ xưởng hỏa xa Dĩ An, hoặc gọi tắt là Đè pô Dĩ An.
- Nhà máy xe lửa Dĩ An ra đời cách đây khoảng 100 năm vào khoảng thập niên đầu của thế kỷ XX, bắt đầu xây dựng vào khoảng năm 1902 và chính thức đi vào hoạt động vào năm 1912. Sau ngày giải phóng, 30/04/1975, được Chính quyền cách mạng tiếp quản và được gọi là Nhà máy Xe lửa Dĩ An.
  - Ngày 06/01/1986 được đổi tên thành Nhà máy Toa xe Dĩ An theo Quyết định 23/QĐ-TCCB của Bộ Giao thông Vận tải.
  - Ngày 27/05/1993 Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi Nhà máy Toa xe Dĩ An theo Quyết định số 1025/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải, hạch toán kinh tế độc lập, hoạt động theo luật doanh nghiệp của Nhà nước, với nhiệm vụ chủ yếu: Sửa chữa và đóng mới toa xe các loại, sản xuất phụ tùng toa xe và các sản phẩm cơ khí khác.
  - Nhà máy toa xe Dĩ An được đổi tên thành Công ty Toa xe Dĩ An theo các Quyết định: 34/2003/QĐ-TTg ngày 14/03/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/03/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Quyết định số 679/QĐ-TCCB-LĐ ngày 15/10/2003 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.
  - Công ty Toa xe Dĩ An được đổi tên thành Công ty Xe lửa Dĩ An theo Quyết định số 179/QĐ-ĐS-TCCB-LĐ ngày 16/02/2005 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.
  - Công ty Xe lửa Dĩ An được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An theo Quyết định số 724/QĐ-ĐS ngày 29/06/2010 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.
  - Năm 2015, Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An theo các Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa; Quyết định số 176/QĐ-DDS ngày 11/02/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN về việc lựa chọn thời điểm và tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa 24 công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
  - Ngày 14/12/2015, Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 12/01/2016, Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An.
  - Ngày 27/01/2016, Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp: 3700146539 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần 1 với vốn điều lệ là: 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng).
  - Ngày 21/11/2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng.

- Ngày 13/01/2017, Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 19/2017/GCNCP-VSD, với mã chứng khoán: DAR; số lượng cổ phiếu đăng ký: 6.500.000 cổ phiếu.
- Cùng với sự phát triển vững mạnh của ngành Đường sắt trong những năm qua, Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An đã không ngừng phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng đội ngũ cán bộ - nhân viên. Song song với những thành tựu đổi mới của ngành Đường sắt là quá trình xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp lớn tại khu vực phía Nam, có trình độ khoa học công nghệ luôn phát triển phù hợp với sự phát triển của ngành, đội ngũ cán bộ năng động, giàu kinh nghiệm, sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng.

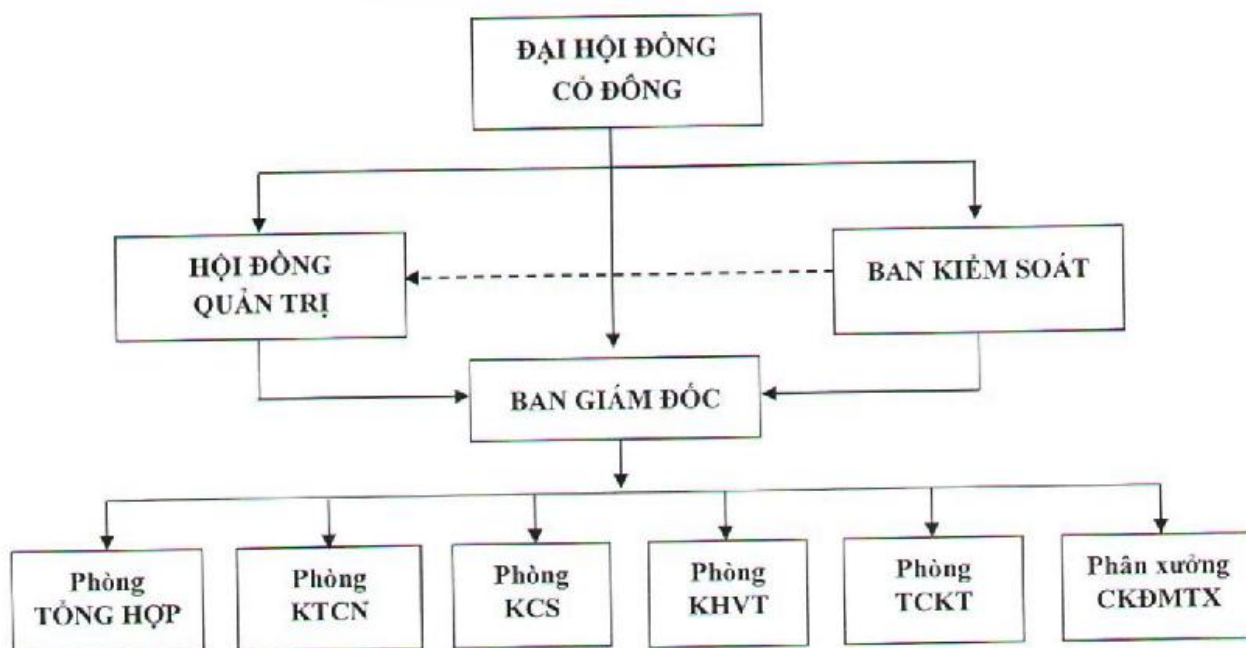
#### 1.4. Quá trình tăng vốn

- Kể từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An không có sự thay đổi về vốn đầu tư chủ sở hữu, do đó mức vốn điều lệ được giữ nguyên là: 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng).

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ cấu tổ chức của Công ty xây dựng theo cấu trúc phù hợp với lĩnh vực hoạt động và được mô tả theo sơ đồ sau:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty CP Xe lửa Dĩ An



**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**

Bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị: 03 người (01 Chủ tịch, 02 Thành viên HĐQT)
- Ban Kiểm soát: 03 người (01 Trưởng ban, 02 Thành viên BKS)
- Ban Giám đốc: 04 người (01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc)
- 05 Phòng chức năng, 01 phân xưởng sản xuất:
  - Phòng Tổng hợp;
  - Phòng Kỹ thuật Công nghệ;
  - Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm;
  - Phòng Kế hoạch Vật tư;
  - Phòng Tài chính Kế toán;
  - Phân xưởng Cơ khí Dầu máy toa xe

**Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

**Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.
- Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An:

TT	Họ và tên	Chức danh
1.	Phạm Hồng Phi	Chủ tịch HĐQT
2.	Nguyễn Văn Khiên	Thành viên HĐQT
3.	Nguyễn Tấn Nè	Thành viên HĐQT



**Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 123 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An:

TT	Họ và tên	Chức danh
1.	Nguyễn Minh Quang	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Trịnh Quang Lai	Thành viên BKS
3.	Trịnh Thanh Liệu	Thành viên BKS

**Giám đốc và các Phó Giám đốc**

- Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Giám đốc là Phó Giám đốc.
- Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An:

TT	Họ và tên	Chức danh
1.	Nguyễn Văn Khiên	Giám đốc
2.	Phạm Đức Vinh	Phó Giám đốc
3.	Nguyễn Hữu Hoán	Phó Giám đốc
4.	Nguyễn Nhất Thắng	Phó Giám đốc

**Phòng Tổng hợp**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ, công tác lao động tiền lương, các chính sách đối với người lao động;
- Tổ chức thực hiện các công việc trong lĩnh vực quản trị hành chính. Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ công nhân viên;
- Tham mưu và xây dựng tổ chức bộ máy quản lý, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu của Công ty;

- Làm thủ tục tiếp nhận, chuyển giao, thành lập, sáp nhập và giải thể các đơn vị, phòng, ban trực thuộc khi có quyết định của Công ty và cấp trên;
- Tham mưu cho Giám đốc quyết định điều động, sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, tiếp nhận và chuyển chuyên CBCNV theo phân cấp quản lý;
- Tổ chức triển khai việc xếp hạng, chuyển hạng doanh nghiệp, làm thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận hạng doanh nghiệp;
- Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Tổ chức thi nâng ngạch, nâng bậc lương cho CBCNV theo đúng quy định được phân cấp quản lý;
- Tổ chức nghiên cứu xây dựng và sửa đổi, bổ sung nội quy lao động, quy chế tổ chức, quy chế tiền lương, tiền thưởng...
- Xây dựng và quản lý hệ thống định mức lao động, đơn giá tiền lương của Công ty và triển khai thực hiện sau khi được duyệt;
- Duyệt lương các phòng ban;
- Hướng dẫn và kiểm tra các phòng ban thực hiện các hình thức phân phối tiền lương, tiền thưởng;
- Kiểm tra các phòng ban thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, tình hình chấp hành Luật lao động;
- Giải quyết các thủ tục về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giám định khả năng lao động;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc xây dựng và ký thỏa ước lao động tập thể;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động. Kiểm tra công tác an toàn lao động – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ đối với các đơn vị trực thuộc;
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện triển khai công tác thi đua tuyên truyền trong Công ty;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác y tế trong toàn Công ty;
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu của Công ty. Thực hiện công tác lưu trữ tài liệu theo quy định;
- Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ cơ quan, thực hiện phòng cháy, chữa cháy và tham gia an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Giám đốc và tổ chức thực hiện các lĩnh vực: Tổ chức cán bộ, đào tạo, lao động tiền lương, thanh tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật;

- Xây dựng phương án khi thay đổi tổ chức, biên chế, bộ máy quản lý của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động của năm kế hoạch, số lượng, chất lượng lao động cần tuyển dụng mới các phòng, ban Công ty;
- Thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh theo quy định của Công ty;
- Hàng năm căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty để xây dựng đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, cơ chế tiền thưởng của Công ty;
- Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện Nội quy lao động, Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, quỹ tiền lương, cơ chế tiền thưởng của Công ty;
- Tổ chức thực hiện nâng lương hàng năm cho CBCNV Công ty đủ điều kiện theo quy định;
- Tổ chức thi nâng ngạch cho công nhân;
- Tổ chức thi nâng ngạch cho chuyên viên, kỹ sư, chuyên viên chính, kỹ sư chính;
- Quyết toán quỹ tiền lương, lập báo cáo lao động tiền lương theo quy định;
- Lập và quản lý sổ lao động, sổ bảo hiểm xã hội, sổ lương của cán bộ công nhân viên Công ty;
- Quản lý, bổ sung hồ sơ cán bộ công nhân viên; Dự thảo hợp đồng lao động của cán bộ công nhân viên theo phân cấp của Công ty;
- Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động. Quản lý và giải quyết chế độ nghỉ phép hàng năm của CBCNV Công ty;
- Giúp Giám đốc xem xét các đơn khiếu nại, tố cáo trong và ngoài Công ty;
- Theo dõi tình hình vi phạm kỷ luật trong Công ty. Đôn đốc các đơn vị hoàn thiện hồ sơ, tổ chức họp Hội đồng kỷ luật của Công ty;
- Hướng dẫn các đơn vị trong việc vận động, tổ chức phong trào thi đua, thực hiện các chủ trương chính sách về thi đua của Nhà nước và Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty. Theo dõi phong trào thi đua, tổng hợp kết quả các phong trào thi đua;
- Tổ chức xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân trong toàn Công ty;
- Tổng hợp, theo dõi, quản lý tổ chức thực hiện công tác xuất khẩu lao động của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

**Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ (KTCN)**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật – công nghệ; nghiên cứu thiết kế, chế tạo, thử nghiệm sản phẩm.
- Căn cứ phương hướng phát triển khoa học, kỹ thuật của ngành, tiến bộ kỹ thuật công nghệ thực tế và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện ứng dụng các đề tài, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức nghiên cứu thị trường, tham mưu với lãnh đạo Công ty nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm các loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu sử dụng, triển khai sản xuất phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng quy trình công nghệ, kiểm soát và đánh giá việc áp dụng công nghệ, các giải pháp kỹ thuật, quy trình sản xuất đối với từng loại sản phẩm.
- Triển khai nghiên cứu và đề xuất các sản phẩm mới; tiếp nhận, nghiên cứu thử nghiệm, ứng dụng và đề xuất cải tiến các thiết bị, công nghệ, quy trình sản xuất.
- Quản lý hoạt động khoa học kỹ thuật và công nghệ, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Triển khai kỹ thuật, hướng dẫn công nghệ thi công các công trình dự án.
- Lập và quản lý hồ sơ kỹ thuật toa xe, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, hệ thống điện, nước và gió ép. Tham mưu kế hoạch duy tu sửa chữa hàng năm trình Giám đốc phê duyệt. Quản lý kỹ thuật an toàn thiết bị xếp dỡ và bình chịu áp lực.
- Thực hiện hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề người lao động...

**Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS)**

- Tham mưu cho Giám đốc về công tác quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo hành sản phẩm, kiểm tra giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.
- Tham mưu, tổ chức thực hiện công tác giải thể, giám định kỹ thuật toa xe sửa chữa các cấp đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Tổ chức tổng hợp, phân tích, tham mưu xử lý các vụ tai nạn, phản công chất lượng và sự cố kỹ thuật. Tham mưu các biện pháp đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tham mưu xây dựng, triển khai, kiểm tra giám sát thực hiện quy trình quy phạm về công nghệ chế tạo, sửa chữa toa xe, gia công lắp ráp, chế tạo các loại phụ tùng và các sản phẩm cơ khí, kiểm tra chất lượng sản phẩm...
- Quản lý hệ thống trang web, hệ thống camera quan sát của Công ty...

**Phòng Kế hoạch – Vật tư (KHVT)**

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty trong công tác lập và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị cho các đơn vị trực thuộc;
- Tham mưu và soạn thảo các Hợp đồng kinh tế;
- Chủ trì và phối hợp với các phòng, ban liên quan để lập hồ sơ đấu thầu và giao khoán nội bộ;
- Lập hồ sơ thanh quyết toán công trình với các chủ đầu tư;
- Thanh quyết toán công trình với các đơn vị;
- Tham mưu việc thanh lý, mua sắm máy móc thiết bị;
- Tham mưu cho lãnh đạo công ty xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, dự án đầu tư mới, đầu tư có chiều sâu, điều phối kế hoạch sản xuất và đầu tư trong Công ty để mang lại hiệu quả cao nhất;
- Tổ chức thực hiện xây dựng phương án giá thành, đấu thầu các sản phẩm, các dự án. Tham mưu thương thảo các hợp đồng kinh tế;
- Tham mưu khai thác kinh doanh dịch vụ các loại như kho bãi, nhà xưởng, các công trình phúc lợi;
- Giải quyết các thủ tục pháp lý có liên quan đến sản xuất kinh doanh, làm các thủ tục mua sắm phương tiện, thiết bị để phục vụ sản xuất kinh doanh trong Công ty; đăng ký, đăng kiểm phương tiện bộ và các trang thiết bị theo quy định;
- Nghiên cứu biên soạn các văn bản quản lý, các tài liệu nghiệp vụ đào tạo, soạn thảo các văn bản đối ngoại, dịch thuật các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

**Phòng Tài chính – Kế toán (TCKT)**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy kế toán;
- Phân ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, theo dõi tình hình biến động và số hiện có về các loại vốn bằng tiền, tài sản, vật tư và nguồn hình thành tài sản của Công ty;
- Phân tích các số liệu hạch toán kế toán và đề xuất các biện pháp tối ưu nhằm giúp lãnh đạo đề ra những quyết định đúng cho công tác sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức hạch toán theo từng phần hành kế toán nhằm theo dõi chi tiết mọi tài sản và nguồn vốn phát sinh của Công ty;
- Phối hợp với các phòng, ban nghiên cứu quy trình lập, luân chuyển chứng từ kế toán một cách hợp lý, phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, đồng thời tổ chức

lưu trữ toàn bộ chứng từ kế toán đảm bảo đầy đủ, cẩn trọng theo đúng quy định của Luật Kế toán;

- Tổng hợp số liệu kế toán chi tiết các phần hành để lập Báo cáo tài chính một cách chính xác kịp thời. Đảm bảo phản ánh trung thực tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cuối mỗi kỳ kế toán (thường là quý, năm). Thực hiện nộp Báo cáo tài chính đúng thời gian quy định;
- Tổ chức công tác đối chiếu, đôn đốc, thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ phải thu của khách hàng, giảm thiểu tối đa vốn bị chiếm dụng, tăng khả năng thanh toán nhanh của Công ty;
- Nghiên cứu và áp dụng các văn bản pháp luật mới về công tác kế toán, thống kê đảm bảo đúng quy định của Nhà nước;
- Tham mưu công tác lập kế hoạch giá thành, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức cho Ban Giám đốc và HĐQT;
- Phối hợp với các phòng, ban liên quan để lập hồ sơ đấu thầu và chỉ định thầu các công trình;

#### **Phân xưởng Cơ khí Dầu máy Toa xe (CKĐMTX)**

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, các mệnh lệnh, nghị quyết, quy định, quy chế, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty, ngành và Nhà nước.
- Đóng mới, nâng cấp cải tạo, lắp ráp, sửa chữa bảo dưỡng đầu máy toa xe.
- Sản xuất, gia công hàng cơ khí.
- Sản xuất chế tạo mới, sửa chữa thiết bị vật tư phụ tùng phục vụ đóng mới, sửa chữa bảo dưỡng đầu máy toa xe.
- Tổ chức thực hiện đóng mới, nâng cấp cải tạo, lắp ráp, sửa chữa bảo dưỡng, cứu hộ cứu nạn đầu máy toa xe theo kế hoạch được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ yêu cầu.
- Tổ chức thực hiện sản xuất, sửa chữa, gia công các mặt hàng dịch vụ cơ khí. Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, hệ thống điện, nước, gió ép... phục vụ sản xuất.
- Chỉ đạo, điều phối công việc đảm bảo mặt bằng thu nhập của người lao động. Phân phối tiền lương đối với người lao động trong phân xưởng theo quy chế trả lương được Công ty phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện chế tạo mới, sửa chữa bảo dưỡng các loại thiết bị, vật tư phụ tùng đảm bảo chất lượng, tiến độ phục vụ đóng mới, nâng cấp cải tạo, và sửa chữa toa xe.
- Thực hiện tiết kiệm vật tư phụ tùng; đảm bảo an toàn các mặt; vệ sinh mặt bằng nhà xưởng, đường giao thông nội bộ toàn Công ty.

- Thực hiện các công việc đột xuất khi được giao.
- 4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**
- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

*Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/12/2016*

TT	Cổ đông	Giấy CNDKKD/CMT	Địa chỉ	CP nắm giữ	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1.	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Số 0100105052 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/07/2010	Số 118 đường Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.645.400	86,85%
	<b>CỘNG</b>			<b>5.645.400</b>	<b>86,85%</b>

*Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 20/12/2016 của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An*

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ: Không có
- Cơ cấu cổ đông:

*Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/12/2016*

TT	Loại cổ đông	Số lượng	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
<b>I.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>200</b>	<b>6.500.000</b>	<b>100,00%</b>
1.	Cá nhân	198	843.600	12,98%
2.	Tổ chức	2	5.656.400	87,02%
<b>II.</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
1.	Cá nhân	-	-	-
2.	Tổ chức	-	-	-
	<b>CỘNG</b>	<b>200</b>	<b>6.500.000</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 20/12/2016 của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An*

- 5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi**

phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

• **Công ty mẹ:** *Tổng công ty Đường sắt Việt Nam*

- Tên công ty: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
- Địa chỉ: Số 118 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3942 5972 Fax: (04) 3942 2866
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/07/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 27/06/2014.
- Vốn điều lệ: 2.268.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại CTCP Xe lửa Dĩ An: 86,85% (tương đương 5.645.400 cổ phần.)
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt; Điều hành giao thông vận tải hành khách quốc gia; Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không; Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

• **Công ty con:** *Không có*

• **Công ty liên kết:** *Không có*

**6. Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Xe lửa Dĩ An là: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (*Chi tiết: Thiết kế đầu máy xe lửa. Thiết kế các loại toa xe đường sắt. Thiết kế các loại phương tiện chuyên dùng đường sắt*).

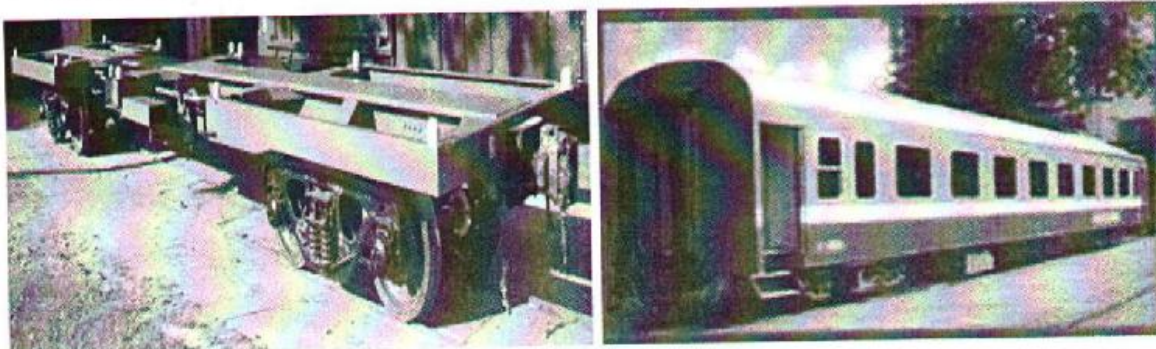


Các sản phẩm tiêu biểu của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An hiện tại:

- Sản xuất toa xe lửa: Toa xe chở hàng có mui; Giá chuyển hướng toa xe; Toa xe chuyên dụng chở container; Toa xe ngồi mềm 2 tầng; Toa xe nằm mềm...



- Sản xuất sản phẩm cơ khí: Máy thử hãm; Lò xo thép; Giảm chấn thủy lực...



Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An với lịch sử hoạt động trong ngành đường sắt tính đến nay đã hơn 1 thế kỷ, thực hiện nhiệm vụ chính là sản xuất, thiết kế các đầu máy xe lửa, toa xe lửa, các thiết bị chuyên dùng cho đường sắt,... đáp ứng nhu cầu phát triển cho ngành đường sắt Việt Nam. Được xác định là một doanh nghiệp làm việc trong lĩnh vực truyền thống, chuyên môn hóa và đi cùng với sự phát triển của Ngành đường sắt, Công ty đã dần khẳng định vị thế của mình, tiến đến là một trong những doanh nghiệp lớn tại khu vực phía Nam, trình độ phát triển khoa học công nghệ luôn được đổi mới để phù hợp với sự phát triển của ngành qua từng giai đoạn.

Công ty có một đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ đảm nhận và gắn bó với sự phát triển của Công ty.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm. Vừa qua, Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An đã hoàn thành thiết kế thi công chế tạo xe khách mẫu công nghệ mới, vật liệu nhẹ để chào mừng kỷ niệm ngày truyền



thống ngành Đường sắt Việt Nam. Toa xe đóng mới được đầu tư về khoa học công nghệ đạt chất lượng và thay đổi hình thức trang trí nội thất trang trí bên trong sẽ khác hẳn so với các toa xe hiện tại, sử dụng cách âm, cách nhiệt bằng vật liệu mới, nền sàn, giường ngủ, thành vách đều bằng composite với thiết bị vệ sinh Mirophor, trọng toa xe có thể giảm từ 3 đến 4 tấn trên một toa. Qua đó, Công ty Xe lửa Dĩ An là công ty tiên phong trong việc thực hiện chủ trương mới của Đường sắt Việt Nam nhằm mục đích nâng cao chất lượng phục vụ hành khách đi tàu với các tiện nghi tốt nhất, trang

trí nội thất trong toa xe từ sân đến các buồng khách được đổi mới hoàn toàn đáp ứng nhu cầu phục vụ hành khách, thay đổi bộ mặt nhà ga và hình ảnh đoàn tàu đối với hành khách đi tàu, tăng sức cạnh tranh với các phương tiện giao thông khác. Công ty đã và đang nghiên cứu, hoàn thiện, triển khai phương án đóng mới các loại toa xe hiện đại để chào bán cho các công ty vận tải đường sắt; bên cạnh việc duy tu bảo dưỡng các loại toa xe hiện đại khác.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 4. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014-2016

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016	% tăng giảm (*)	Từ ngày 27/01/2016 đến ngày 31/12/2016
Tổng giá trị tài sản	157.166.906.385	152.217.242.300	-	231.526.547.028
Vốn chủ sở hữu	66.162.736.378	66.731.353.055	-	65.555.324.973
Doanh thu thuần	59.924.845.467	98.874.083.885	-	79.345.905.547
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.557.896.266	2.944.973.226	-	5.875.901.132
Lợi nhuận khác	(177.749.816)	-	-	1.724.198.544
Tổng lợi nhuận trước thuế	5.380.146.450	2.944.973.226	-	7.600.099.676
Lợi nhuận sau thuế	4.167.934.253	2.297.079.116	-	6.076.083.241
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	-	-	-	10.085

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016 của Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 27/01/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCPXe lửa Dĩ An

(\*): Không tiến hành so sánh do kỳ kế toán không đồng nhất

Vấn đề khác trong BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016 của Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An:

Số liệu tại ngày 01/01/2015 đã được điều chỉnh theo giá trị doanh nghiệp đã được định giá lại cho mục đích cổ phần hóa và đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt theo Quyết định 2349/QĐ-BGTVT ngày 30/06/2015.

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016 cho mục đích cổ phần hóa Công ty chuyển đổi từ Công ty 100% vốn Nhà nước sang mô hình Công ty cổ phần, do đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã được xử lý theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

#### 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- *Vị thế của công ty trong ngành:* Hiện tại Công ty là đơn vị công nghiệp thực hiện nâng cấp cải tạo, sửa chữa thiết kế đồng mới các loại toa xe với sản lượng cao nhất trong ngành đường sắt đồng thời là đơn vị cung cấp sức kéo lớn nhất tại khu vực Miền Nam.
- *Triển vọng phát triển của ngành:* Ngành vận tải đường sắt ngày nay bị cạnh tranh khốc liệt bởi các ngành vận tải khác như đường bộ, đường hàng không do còn hạn chế về các yếu tố như: thời gian – giá cước, kết cấu hạ tầng ngành đường sắt đã dần lạc hậu mà cơ sở hạ tầng đường bộ và công nghệ hiện đại ở vận tải hàng không đã và đang phát triển khá mạnh mẽ. Tỉ trọng vận chuyển hành khách và hàng hóa của ngành đường sắt hiện chỉ chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong khi trước đây, lĩnh vực vận tải hàng hóa đường sắt vốn là một thế mạnh. Trong thời gian tới, với những giải pháp về công tác quản lý nhà nước, tăng cường huy động nguồn vốn để tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt; tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt; ứng dụng các thành tựu khoa học – công nghệ mới; đồng thời hợp tác với những nước có ngành đường sắt phát triển để tiếp thu kinh nghiệm và mở rộng thị trường; ngành giao thông vận tải đường sắt sẽ dần lấy lại thị phần vận tải đường sắt. Cụ thể về vận tải hành khách, phát triển dịch vụ vận tải đường dài với cự ly từ 300km đến 500km trên trục Bắc – Nam, Đông – Tây và dịch vụ vận tải đường sắt đô thị, đường sắt nội ô – ngoại ô, đường sắt liên tỉnh... Về vận tải hàng hóa: phát triển dịch vụ vận tải khối lượng lớn từ các khu mỏ, cảng biển, cảng ICD, nhà máy, các khu kinh tế lớn... đồng thời, ứng dụng các công nghệ vận tải hiện đại của ngành giao thông vận tải.

#### 9. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong công ty tính đến thời điểm 31/12/2016:

*Bảng 5. Cơ cấu người lao động của Công ty tính đến 31/12/2016*

Phân loại theo trình độ học vấn	Số lượng	Tỷ trọng (%)
- Trình độ trên Đại học	0	0,00%
- Trình độ Đại học	34	16,43%

- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	24	11,59%
- Trình độ Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	149	71,98%
- Khác	0	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>207</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An

**Chế độ làm việc:** Người lao động được trang bị bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động; Tự do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp và không bị phân biệt đối xử.

**Chính sách lương:** Công ty thực hiện chính sách trả lương theo quy định của Luật lao động. Chính sách xét tăng lương theo quy định của Công ty.

**Chế độ phúc lợi:** Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ phép cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật.

**Chính sách đào tạo:** Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động.

*Bảng 6. Số lượng, thu nhập bình quân người lao động của Công ty năm 2014-2016*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1.	Số lao động thực tế bình quân	Người	200	203	207
2.	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/Ng/tháng	7,1	7,6	12,7

Nguồn: Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An

## 10. Chính sách cổ tức

Năm 2014-2015, Công ty Xe lửa Dĩ An là doanh nghiệp nhà nước, được tái cơ cấu và cổ phần hóa, chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ đầu năm 2016. Do vậy, giai đoạn 2014-2015, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

Công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2016 ở mức 6,5% với hình thức chi trả bằng tiền mặt. Đến nay, Công ty chưa tạm ứng cổ tức năm 2016 lần nào và dự kiến sẽ chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức sau khi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Chính sách cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

**11. Tình hình tài chính****11.1. Các chỉ tiêu cơ bản****❖ Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 06 năm
Phương tiện vận tải	03 – 06 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 04 năm

**❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ phải trả.

**❖ Các khoản phải nộp theo quy định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT và các loại thuế khác theo đúng quy định.

**❖ Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, mức trích lập hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

**❖ Tổng dư nợ vay**

*Bảng 7. Chi tiết các khoản dư nợ vay của Công ty*

*DVT: đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	26/01/2016	31/12/2016
1.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	62.700.598.393
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	-	-	<b>62.700.598.393</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016 của Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 27/01/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Xe lửa Dĩ An*

## ❖ Tình hình công nợ hiện nay

## - Các khoản phải thu

Bảng 8. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	26/01/2016	31/12/2016
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>3.148.275.040</b>	<b>7.450.417.839</b>	<b>32.677.719.254</b>
1.	Phải thu khách hàng	2.766.026.908	6.943.430.463	15.192.159.781
2.	Trả trước cho người bán	314.048.680	-	16.988.460.847
3.	Phải thu ngắn hạn khác	68.199.452	506.987.376	497.098.626
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.336.900.000</b>	<b>1.167.941.667</b>	<b>8.062.786.124</b>
1.	Phải thu dài hạn khác	1.336.900.000	1.167.941.667	8.062.786.124
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.485.175.040</b>	<b>8.618.359.506</b>	<b>40.740.505.378</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016 của Công ty TNHH MTV Xe lửa Đĩ An, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 27/01/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Xe lửa Đĩ An

## - Các khoản phải trả

Bảng 9. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	26/01/2016	31/12/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>40.239.651.610</b>	<b>34.614.770.848</b>	<b>115.155.826.888</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	9.332.268.476	7.694.383.486	14.382.669.032
2.	Người mua trả tiền trước	3.908.802.512	5.204.623.505	4.678.450.436
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.420.251.012	253.385.386	715.984.907
4.	Phải trả người lao động	9.119.294.308	4.971.042.258	14.546.036.915
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	6.186.982.022	6.583.921.475	4.822.483.854
6.	Phải trả ngắn hạn khác	6.702.279.253	5.595.628.272	8.069.432.704
7.	Vay và nợ thuê tài chính	-	-	62.700.598.393
8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.569.774.027	4.311.786.466	5.240.170.647
<b>Nợ dài hạn</b>		<b>50.764.518.397</b>	<b>50.871.118.397</b>	<b>50.815.395.167</b>
1.	Doanh thu chưa thực hiện	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	26/01/2016	31/12/2016
2.	Phải trả dài hạn khác	764.518.397	871.118.397	815.395.167
	<b>Tổng cộng</b>	<b>91.004.170.007</b>	<b>85.485.889.245</b>	<b>165.971.222.055</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016 của Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 27/01/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Xe lửa Dĩ An

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Bảng 10. Một số chỉ số tài chính của Công ty trong giai đoạn 2015-2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016	Từ ngày 27/01/2016 đến ngày 31/12/2016
<b>1. Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,39	1,68
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,03	0,33
<b>2. Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,56	0,72
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,28	2,53
<b>3. Chỉ tiêu về Năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,10	0,59
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,64	0,41
<b>4. Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,32%	7,66%
Lợi nhuận từ SXKD/ Doanh thu thuần	%	2,98%	7,41%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	3,55%	9,19%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,51%	3,17%

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016 của Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 27/01/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Xe lửa Dĩ An

## 12. Tài sản

Bảng 11. Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

DVT: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>84.699.083.857</b>	<b>27.463.186.352</b>	<b>32,42%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	62.455.876.957	22.138.853.257	35,45%
Máy móc thiết bị	16.795.628.990	3.690.985.609	21,98%
Phương tiện vận tải	5.381.313.910	1.602.123.086	29,77%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	66.264.000	31.224.400	47,12%
Tài sản cố định hữu hình khác	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>44.659.960</b>	<b>-</b>	<b>0,00%</b>
Phần mềm kế toán	44.659.960	-	0,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 27/01/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Xe lửa Dĩ An

**Danh sách các tài sản có giá trị lớn và bất động sản Công ty đang sử dụng**

Hiện nay, Công ty Xe lửa Dĩ An đang quản lý sử dụng đất có nguồn gốc do Nhà nước quản lý, thu tiền thuê đất hằng năm theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:



Bảng 12. Cơ cấu đất đai Công ty hiện đang quản lý

STT	Số GCN	Tổng diện tích (m2)	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích HL.LG (m2)	Mục đích sử dụng	Diện tích đất thu hồi theo QĐ 3344/QĐ-UBND (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Thời hạn sử dụng đất
1	AL557696	75.384,3	75.384,3		Đất đường tàu, đường bãi chứa xe	57.214,4	18.169,90	29/02/2058
2	AL557695	14.055,0	14.055,0		Đất nhà xưởng sản xuất	11.961,8	2.093,20	29/02/2058
3	AL557694	14.733,6	14.733,6		Đất nhà xưởng sản xuất	5.362,80	9.370,80	29/02/2058
4	AL557693	19.203,0	19.203,0		Đất đường tàu, đường bãi chứa xe	2.891,20	16.311,80	29/02/2058
5	AL557692	23.680,6	23.680,6		Đất nhà xưởng sản xuất		23.680,60	29/02/2058
6	AL557691	24.425,0	24.425,0		Đất văn phòng làm việc, phục vụ		24.425,00	29/02/2058
7	AL557690	16.300,3	16.300,3		Đất khu TDTT, rèn luyện thể chất		16.300,30	29/02/2058
8	AL557689	6.168,7	6.168,7		Đất nhà xưởng, kho		6.168,70	29/02/2058
9	AL557688	4.945,7	4.945,7		Đất nhà xưởng sản xuất		4.945,70	29/02/2058
10	AL557687	7.865,9	33,9 7.812,1	19,9	Đất khu tượng đài		7.865,90	29/02/2058
11	BA163104	1.597,3	1.597,3		Đất khu nhà truyền thống		1.597,30	29/02/2058
12	AL557685	1.808,2	1.776,5	31,7	Khu phục vụ và phục vụ công cộng		1.808,20	29/02/2058

STT	Số GCN	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Diện tích HL LG (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Diện tích đất thu hồi theo QĐ 3344/QĐ-UBND (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Thời hạn sử dụng đất
13	AL557684	3.408,6	3.396,4	12,2	Khu phục vụ và phục vụ công cộng		3.408,60	29/02/2058
14	AL557683	1.391,7	1.370,1	21,6	Khu phục vụ và phục vụ công cộng		1.391,70	29/02/2058
15	AL557682	2.230,0	2.198,6	31,4	Khu thương mại DV công cộng		2.230,00	29/02/2058
16	AL804855	49.646,3	49.626,1	20,2	Đất đường giao thông nội bộ	18.518,3	31.128,00	29/02/2058
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>266.844,2</b>	<b>266.707,2</b>	<b>137,0</b>		<b>95.948,5</b>	<b>170.895,7</b>	

## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2017-2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	65.000	+0,00%	65.000	+0,00%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	84.000	+5,87%	88.200	+5,00%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.224	+2,44%	6.535	+5,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,41%	-	7,41%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	9,58%	-	10,05%	-
Cổ tức	%	7%	-	7,5%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017-2018 đã đề ra, Công ty Xe lửa Dĩ An đưa ra các nhóm giải pháp chính như sau:

➤ **Giải pháp về vốn:**

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

- Tích cực thu hồi nợ đọng để quay nhanh vòng vốn;
- Sử dụng nguồn vốn hợp lý, kể cả vốn vay Ngân hàng;
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn.

➤ **Giải pháp về Phát triển thị trường, ngành nghề kinh doanh:**

- Đây là giải pháp quan trọng để mở rộng thị trường, lựa chọn và cơ cấu lại các mảng sản phẩm, dịch vụ đặc thù, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xác định vị thế mới của Công ty trên thị trường với vai trò là nhà đầu tư.
- Không ngừng đa dạng hóa dịch vụ, điều chỉnh kịp thời các dịch vụ theo yêu cầu của từng khách hàng để kiện toàn năng lực phục vụ của Công ty;
- Phát triển, kinh doanh có hiệu quả các lô đất tại số 8 Lý Thường Kiệt, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

- **Giải pháp về Quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động:**
- Tiếp tục hoàn thiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ; thay đổi tỷ lệ vốn của Công ty trong trường hợp cần thiết;
  - Xây dựng và hoàn thiện bộ quy chế quản trị doanh nghiệp;
  - Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;
  - Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược (nếu có).
  - Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty:
    - Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại Công ty, đảm bảo chức năng nhiệm vụ vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, vừa quản lý tốt phần vốn của Nhà nước tại Công ty, vừa từng bước nâng cao hiệu quả điều hành chung của Công ty;
    - Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên;
    - Kiện toàn, rà soát chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng ban; kiện toàn, rà soát chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên để bố trí công việc phù hợp;
    - Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý của các phòng ban để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trên cơ sở các quy định của Công ty trong các quy chế đã được ban hành;
    - Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các phòng ban. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc giữa các phòng ban trong Công ty;
    - Kiện toàn các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Công ty đến các phòng ban. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh;
    - Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo các cấp;
    - Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, dẫn đến các dịch vụ có chi phí hợp lý, hoàn vốn nhanh, có lợi nhuận cao;
  - Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của Công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, các chương trình công nghệ thông tin mang tính ứng dụng cao, lực lượng lao động chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ cao, hệ thống đào tạo huấn luyện tiên tiến,... để tạo ra nguồn thu bổ sung nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh;
  - Sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của các nguồn lực tài chính trong nước và nước ngoài (nếu cần thiết);
  - Huy động vốn của cán bộ, công nhân viên và trong xã hội (kể cả việc tham gia, giao dịch thị trường chứng khoán,...);
  - Bổ sung nguồn vốn từ lợi nhuận hàng năm;
  - Phát huy vai trò, trách nhiệm của đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty;
  - Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp;
  - Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp;
  - Tăng cường công tác quản lý vốn Nhà nước ở Công ty; cân nhắc đầu tư hiệu quả vào các công ty trong ngành có khả năng sinh lời cao;
  - Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư;
  - Tập trung thanh quyết toán các dự án đầu tư đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ hạn chế tồn đọng nợ.
- **Giải pháp về Phát triển nguồn nhân lực:**
- Lập chương trình rà soát toàn diện về chất lượng, số lượng nguồn nhân lực hiện có để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực theo phương châm "Chất lượng thay cho số lượng";
  - Xây dựng chính sách quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia cao cấp có trình độ cao đáp ứng cho yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, kỹ năng quản trị và phát triển doanh nghiệp;
  - Xây dựng lộ trình và kế hoạch từng năm để phát triển một đội ngũ nhân sự đầu ngành trong nước; thuê chuyên gia nước ngoài trong ngắn hạn nếu cần thiết; thực hiện đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng khả năng và yêu cầu dịch vụ cho thị trường khu vực và quốc tế;
  - Chương trình bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tập trung vào các nội dung sau:

- Tăng cường năng lực quản trị kinh doanh của cán bộ quản lý thông qua việc quy hoạch và cử đi bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý nâng cao;
  - Phát triển năng lực quản trị chiến lược của cán bộ quản lý chủ chốt, bồi dưỡng, phát triển năng lực quản lý chiến lược và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt với sự chú trọng đặc biệt vào những kỹ năng như phân tích kinh doanh, dự đoán và định hướng chiến lược, lý thuyết và quản trị chiến lược, quản trị rủi ro và tính nhạy cảm trong quản lý;
  - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty những năm tiếp theo. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ nhân viên năng động, chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế;
  - Hàng năm, tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất chính trị tốt cử đi đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành dịch vụ;
  - Tổ chức các hoạt động tái đào tạo và tự đào tạo cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng nhân sự và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tìm kiếm, thu hút các ứng viên có trình độ, chất lượng, có đạo đức, phẩm chất và các cán bộ quản lý giỏi đóng góp trí tuệ và công sức cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là ở các lĩnh vực mà hiện tại Công ty còn thiếu;
  - Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
  - Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế thừa.
- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý:
- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý; thực hiện chiến lược trẻ hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng lớp cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ khỏe, có phẩm chất tốt, có nhiệt huyết xây dựng Công ty, có năng lực, có kiến thức, năng động nhạy bén với nền kinh tế thị trường, kiên quyết trong quản lý điều hành, quyết tâm thực hiện và hoàn thành trách nhiệm được giao;
  - Tiến hành rà soát, phân loại cán bộ hiện có trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, khả năng phát triển của mỗi người để xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty. Trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảm bảo hài hòa giữa các độ tuổi để tránh tình trạng thiếu hụt cán bộ lãnh đạo kế thừa;

- Tiến hành bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo quy hoạch để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khi cần thiết sử dụng được ngay, không bị động trong công tác cán bộ. Xây dựng được một lực lượng cán bộ lãnh đạo có năng lực để bổ sung cho các chức danh còn thiếu;
  - Giao cho Đoàn thanh niên Công ty giới thiệu các ứng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, ý chí tiến thủ và tư chất lãnh đạo, sẵn sàng làm việc lâu dài cho Công ty trong độ tuổi từ 25 – 35 tuổi để tiến hành đào tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn lực này;
  - Có chế độ khuyến khích đối với các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trao đổi ngoại ngữ để chủ động trong giao dịch quốc tế.
- Đối với cán bộ nghiệp vụ:
- Thống kê nắm chắc tình hình cán bộ nghiệp vụ của Công ty. Phân loại để sắp xếp bố trí đúng năng lực, sở trường;
  - Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ; khi có nhu cầu tuyển dụng sẽ tiến hành sát hạch, kiểm tra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng;
  - Tạo động lực cho việc chủ động trau dồi, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ và khoa học quản lý của cán bộ nhân viên và kịp thời xử lý các trường hợp không tương xứng với nhiệm vụ, với yêu cầu phát triển của đơn vị;
  - Thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở cơ quan quản lý, điều hành và cán bộ trực tiếp sản xuất để có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng quản lý.
- Đối với đội ngũ nhân viên trực tiếp:
- Thống kê, quản lý tốt nhân viên trực tiếp có chuyên môn, nghiệp vụ cao để cân đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý và quản lý chặt chẽ các đối tượng này; luôn xem đội ngũ nhân viên trực tiếp là tài sản vô giá của đơn vị; xây dựng quy chế về quản lý, điều động, chính sách đãi ngộ đối với nhân viên giỏi;
  - Tổ chức đào tạo nâng cao cho lực lượng lao động của Công ty; chú trọng đào tạo các kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu và kỹ năng mềm nâng cao.
- **Giải pháp về Xây dựng thương hiệu Công ty:**
- Quảng bá hình ảnh của Công ty qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế. Nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Công ty;
  - Xây dựng thương hiệu dịch vụ mạnh, kết hợp với nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo ưu thế trong cạnh tranh thông qua các biện pháp:

- Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm, dịch vụ đặc thù chuyên ngành;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch giành các giải thưởng cao về dịch vụ do khách hàng hay các tổ chức chuyên ngành khởi xướng;
- Duy trì và không ngừng cải tiến các hình thức quảng bá thương hiệu trên các kênh quảng bá chuyên ngành cả truyền thống và hiện đại;
- Duy trì và không ngừng củng cố hợp tác chặt chẽ với các đơn vị thành viên.

➤ **Giải pháp về Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:**

- Xây dựng phong cách lao động chuyên nghiệp và có kỷ luật cao;
- Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình, hướng dẫn công việc liên quan đến đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác phục vụ;
- Phong cách làm việc tiên tiến, chuyên nghiệp, sáng tạo, vượt lên mọi khó khăn;
- Xây dựng văn hóa kinh doanh với triết lý đôi bên cùng có lợi;
- Luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với khách hàng, đối tác;
- Tự tin, trung thực trong công việc và là đối tác tin cậy của đối tác, khách hàng;
- Xây dựng phong cách văn minh và nếp sống văn hóa;
- Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng tại các đơn vị, nhất là những đối tượng thường xuyên giao tiếp với các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước của Công ty;
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thăm quan, nghỉ mát cho tập thể lao động, quan tâm đầy đủ đến đời sống tinh thần của cán bộ, công nhân viên;
- Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tổ chức tuyên truyền vận động và triển khai bằng các phong trào cụ thể.

➤ **Giải pháp về Tăng cường năng lực cạnh tranh:**

- Cạnh tranh hiệu quả bằng cách không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ: Công ty tiếp tục duy trì nguyên tắc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật với chất lượng tốt nhất, mang lại hiệu quả cao nhất cho khách hàng; Chất lượng dịch vụ là yếu tố chính tạo nên thương hiệu Công ty;
- Khác biệt hóa vị thế của Công ty với các doanh nghiệp khác cùng ngành để tạo nên lợi thế cạnh tranh bằng cách phát huy thế mạnh của Công ty trong nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến;
- Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ thông qua các giải pháp:



- Đầu tư cho phát triển nhân lực, trang thiết bị, các phần mềm hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khác biệt hóa dịch vụ;
- Tối ưu hóa quy trình quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ để hợp lý hóa giá thành;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách cải tiến phương thức hỗ trợ và chăm sóc khách hàng;
- Thực hiện các hoạt động tiếp thị thông qua việc tham dự thường xuyên và rộng rãi các diễn đàn, kỳ họp chuyên ngành trong và ngoài nước;
- Từng bước mở rộng hoạt động tiếp thị sang các thị trường mới, với các đối tượng khách hàng mới thông qua các hoạt động liên kết với các đối tác bên ngoài.

➤ **Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:**

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.
  - Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
  - Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
  - Xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị, đoàn thể phát triển vững mạnh.
  - Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.
  - Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc điều hành để đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội Công ty đã đề ra; Động viên tinh thần người lao động thuộc tổ chức mình để họ yên tâm, phấn khởi thi đua lao động phát triển sản xuất;
  - Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
  - Đưa ra các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Công ty cổ phần.
  - Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...
- **Giải pháp về phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí:**
- Thực hành tiết kiệm và chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra;

- Tuyên truyền, giáo dục và tổ chức học tập quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể, cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; Đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

#### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có

#### 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

##### ➤ Chiến lược phát triển

Xây dựng Công ty phát triển vững mạnh và chuyên nghiệp trong các lĩnh vực then chốt. Cụ thể là:

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chất lượng cao về chiều rộng và chiều sâu; phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và yêu cầu phát triển của Công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng đúng người đúng việc, huấn luyện đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.
- Liên kết khai thác và không ngừng trao đổi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp và nhân văn; tập trung chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có cơ hội lao động, học tập, cống hiến và phát triển.
- Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và uy tín trong kinh doanh; kinh doanh hiệu quả, an toàn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vì sự phát triển chung xã hội và đất nước.

➤ **Mục tiêu phân đầu**

Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

➤ **Các chỉ tiêu chính**

- Tăng trưởng chung hàng năm  $\geq$  5-10% so với năm trước.
- Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng.
- Trả cổ tức cho các cổ đông từ 5% đến 7% trở lên.
- Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh.  
Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị; Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị (HDQT) có:

*Danh sách HDQT Công ty CP Xe lửa Dĩ An*

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1.	Phạm Hồng Phi	Chủ tịch HDQT	Không điều hành
2.	Nguyễn Văn Khiên	Thành viên HDQT	Điều hành
3.	Nguyễn Tấn Nè	Thành viên HDQT	Không điều hành

**Sơ yếu lý lịch HDQT****➤ Ông Phạm Hồng Phi – Chủ tịch HDQT**

- Họ và tên : Phạm Hồng Phi
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/11/1958
- Nơi sinh : Xã Đồng Du, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam
- Quê quán : Xã Đồng Du, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024104051
- Ngày cấp : 08/01/2003 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 13/6A, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : 0903672424
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải sắt
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/1977 – 12/1980	Học sinh trường Trung cấp Đường Sắt – Vĩnh Yên – Vĩnh Phú
01/1981 – 08/1985	Công nhân Nhà máy toa xe Tháp Chàm

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1985 – 07/1990	Phó phòng Kỹ thuật chất lượng, phó Quản đốc Cơ khí – Nhà máy toa xe Tháp Chàm – Ninh Thuận
08/1990 – 01/1993	Nhân viên Xí nghiệp Vận dụng toa xe hàng Hà Nội – TP. Hà Nội
02/1993 – 05/1999	Phân đoạn phó Sóng Thần, phó phòng Tổ chức xí nghiệp vận dụng toa xe hàng Sài Gòn
06/1999 – 11/2008	UV BCH Đảng bộ, Trưởng phòng Kỹ thuật vận dụng, Trưởng phòng Kế hoạch điều độ Xí nghiệp vận dụng toa xe hàng Sài Gòn
12/2008 – 03/2010	Phó Giám đốc Kinh tế Xí nghiệp vận dụng toa xe hàng Sài Gòn
04/2010 – 12/2015	Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch – Giám đốc Công ty Xe lửa Dĩ An
12/2015 – 01/2016	Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Công ty Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 21/12/2016: 2.876.100 cổ phần, chiếm 44,25% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu: 53.400 cổ phần, chiếm 0,82% vốn điều lệ
  - Đại diện cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu: 2.822.700 cổ phần, chiếm 43,43% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➤ Ông Nguyễn Văn Khiên – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

- Họ và tên : Nguyễn Văn Khiên
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 20/05/1966
- Nơi sinh : Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định
- Quê quán : Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 036066000051
- Ngày cấp : 29/07/2014
- Nơi cấp : Cục trưởng cục Cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú : Tổ 5 Gia Quất, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 0912135639
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đầu máy Diesel
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1984 – 9/1989	Học trường Đại học Giao thông vận tải
10/1989 – 11/1991	Kỹ sư, thợ máy Xi nghiệp tàu thuyền Nam Hà, Nam Định
11/1991 – 11/2003	Kỹ sư, KTV Xi nghiệp đầu máy Hà Lào, Yên Bái
11/2003 – 09/2008	Kỹ sư, CTC Ban Đầu máy toa xe ĐSVN
10/2008 – 06/2012	Trưởng phòng Kỹ thuật Liên hiệp sức kéo ĐSVN
06/2012 – 04/2014	Phó TGD Liên hiệp sức kéo ĐSVN
04/2014 – 12/2014	Phó TGD Công ty TVHK ĐS Sài Gòn
01/2015 – 12/2015	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty VTHK Sài Gòn
12/2015 – 01/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 20/12/2016: 2.872.700 cổ phần, chiếm 44,20% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần, chiếm 0,77% vốn điều lệ
  - Đại diện cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu: 2.822.700 cổ phần, chiếm 43,43% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➤ Ông Nguyễn Tấn Nè – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Tấn Nè
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 29/12/1963
- Nơi sinh : Dĩ An, Bình Dương
- Quê quán : Dĩ An, Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 280092692
- Ngày cấp : 08/09/2005
- Nơi cấp : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : KP Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, TX. Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ : 0918378217
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đầu máy Toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1982 – 03/1985	CN thợ tiện Công ty Xe lửa Dĩ An
04/1985 – 09/1987	Chuyên trách đoàn
10/1987 – 03/1997	Tổ trưởng Sản xuất
04/1997 – 06/2004	Bí thư đoàn thanh niên
07/2004 – 06/2009	QĐ PX
07/2009 – 05/2010	Chuyên trách Đảng
06/2010 – 10/2010	TT Đảng ủy
11/2010 – 01/2016	TT Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, TT Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT – Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 20/12/2016: 14.200 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
  - Đại diện cho Công đoàn Công ty sở hữu: 11.000 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## 2. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1.	Nguyễn Minh Quang	Trưởng ban	
2.	Trịnh Quang Lai	Thành viên	
3.	Trịnh Thanh Liệu	Thành viên	

### ➤ Ông Nguyễn Minh Quang – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : Nguyễn Minh Quang
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 10/07/1964
- Nơi sinh : Thuận An, Bình Dương
- Quê quán : Thủ Đức, TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 280630110
- Ngày cấp : 26/05/2008
- Nơi cấp : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 111 KP Đông Ba, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương



- Điện thoại liên hệ : 0918339311
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư đầu máy toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1982 – 12/1989	Thợ nguội Công ty Xe lửa Dĩ An
01/1990 – 04/2005	Tổ trưởng sản xuất
05/2005 – 03/2008	Kỹ thuật viên
04/2008 – 04/2010	Nhân viên phòng Nhân chính
05/2010 – 05/2012	Phó quản đốc phân xưởng
06/2012 – 01/2016	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 20/12/2016: 3.200 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 3.200 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➤ Ông **Trịnh Quang Lai** – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Trịnh Quang Lai
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 03/01/1974
- Nơi sinh : Thụ Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quê quán : Thụ Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Số CMND : 281250303
- Ngày cấp : 27/01/2016
- Nơi cấp : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 28/6B KP Thống Nhất 1, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ : 0985889798
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1996 – 2009	Công nhân Công ty Xe lửa Dĩ An
2009 – 2013	Công nhân Công ty CP Bê tông Thủ Đức
2013 – 2016	Tổ phó SX Công ty Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	Tổ phó SX Công ty Xe lửa Dĩ An, Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổ phó SX Công ty Xe lửa Dĩ An; Thành viên Ban kiểm soát Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 20/12/2016: 1.500 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 1.500 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➤ **Ông Trịnh Thanh Liệu – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : Trịnh Thanh Liệu
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/03/1985
- Nơi sinh : An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Quê quán : An Nội, Bình Lục, Hà Nam

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 168112115
- Ngày cấp : 23/09/2004
- Nơi cấp : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Khu tập thể Xe lửa Dĩ An, P.Dĩ An, TX.Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ : 0986418968
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/2006 – 08/2009	Công nhân Công ty Xe lửa Dĩ An
09/2009 – 01/2016	Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật - Công ty Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	CV phòng KHVT; Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: CV phòng KHVT; Thành viên Ban kiểm soát Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 20/12/2016: 900 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 900 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 3. Ban Giám đốc

*Danh sách Ban Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An*

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn Khiên	Giám đốc	
2.	Phạm Đức Vinh	Phó Giám đốc	

3.	Nguyễn Hữu Hoán	Phó Giám đốc	
4.	Nguyễn Nhất Thắng	Phó Giám đốc	

➤ Ông Nguyễn Văn Khiên – Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty

Như trên

➤ Ông Phạm Đức Vinh – Phó Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Đức Vinh
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 20/01/1964
- Nơi sinh : Vĩnh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quê quán : Vĩnh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 280956604
- Ngày cấp : 29/09/2009
- Nơi cấp : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : Số 358 Lý Thường Kiệt, TX. Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ : 0913915573
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/1987 – 05/1987	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
05/1987 – 10/1995	KTV phòng Kỹ thuật
11/1995 – 05/1997	Phó trưởng phòng Kỹ thuật
06/1997 – 06/1998	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật
07/1998 – 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật
06/2009 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 20/12/2016: 2.800 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 2.800 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➤ Ông Nguyễn Hữu Hoán – Phó Giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Hữu Hoán
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 14/05/1976
- Nơi sinh : Ba Đình, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quê quán : Ba Đình, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 025898188
- Ngày cấp : 02/04/2014
- Nơi cấp : TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 38/4N Quang Trung, Phường 8, Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : 0918856297
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Dầu máy toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1994 – 07/1999	Học ĐH Giao thông vận tải Hà Nội
10/1999 – 02/2000	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
02/2000 – 07/2010	KTV phòng Kỹ thuật
07/2010 – 12/2010	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/2011 – 9/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật
10/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 20/12/2016: 1.500 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 1.500 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➤ Ông Nguyễn Nhất Thắng – Phó Giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Nhất Thắng
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 30/09/1974
- Nơi sinh : Nghi Ân, TP.Vinh, Nghệ An
- Quê quán : Nghi Ân, TP.Vinh, Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 281082365
- Ngày cấp : 19/06/2010
- Nơi cấp : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 3/4C Thống Nhất 1, P.Dĩ An, TX.Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ : 0984271939
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Dầu máy toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1993 – 08/1999	Học trường ĐH Giao thông vận tải
09/1999 – 07/2000	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
04/2000 – 01/2004	Tổ trưởng SX NM Xe lửa Dĩ An
02/2004 – 06/2005	CV điều độ SX NM Xe lửa Dĩ An
07/2005 – 02/2006	KTV phòng Kỹ thuật NM Xe lửa Dĩ An
03/2006 – 03/2007	CV KHVT NM Xe lửa Dĩ An
04/2007 – 03/2010	Phó phòng KHVT NM Xe lửa Dĩ An
07/2015 – 09/2015	Phó trưởng phòng KHVT NM Xe lửa Dĩ An
10/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 20/12/2016: 21.500 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 21.500 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### 4. Kế toán trưởng

##### ➤ Ông Trần Văn Mạnh – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Trần Văn Mạnh
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 02/05/1976
- Nơi sinh : Vĩnh Phúc
- Quê quán : Xã Hoàng Lâu, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 280956533
- Ngày cấp : 08/09/2005

- Nơi cấp : C.A Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : Số 12, đường tổ 2, KP.TN1, P.Dĩ An, TX.Dĩ An, Bình Dương
  - Điện thoại liên hệ : 0989056879
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế - vận tải
  - Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
Tháng 09/1999	Công nhân phân xưởng cơ khí Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 11/2000	Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 9/2009	Phó trưởng phòng – Phòng TCKT Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 7/2010	Phó trưởng phòng – Phụ trách phòng TCKT
Tháng 1/2011	Trưởng phòng TCKT Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 1/2016	Kế toán trưởng – Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó bí thư chi bộ khối nghiệp vụ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 20/12/2016: 41.500 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ, trong đó:
  - Cá nhân sở hữu : 41.500 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

- Công ty cam kết thực hiện đúng quy định về quản trị công ty theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC và Luật doanh nghiệp;
- Hiện tại, các thành viên Ban kiểm soát Công ty chưa có thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Công ty sẽ cố gắng thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Công ty tiếp tục hoàn thiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ;



- Xây dựng và hoàn thiện quy chế quản trị doanh nghiệp;
- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;
- Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữ quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược.

### III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 26/01/2016.
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 27/01/2016 đến ngày 31/12/2016.

Bình Dương, ngày 25 tháng 04 năm 2017

### CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DĨ AN

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



*Nguyễn Văn Khiên*

TỔ CHỨC TƯ VẤN

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB



*Nguyễn Văn Hạnh*